TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 9 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ải

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mã Hồng T, sinh năm 1991. Cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1992. Cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của anh Mã Hồng T thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Kim C tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ vào ngày 15/8/2011. Khi về

chung sống, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sự việc được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không khắc phục được và đã ly thân cách nay 07 năm. Do vậy, anh T nhận thấy không còn tình cảm và không thể quay lại chung sống nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung, tài sản và nợ: Không có.

* *Đối với chị Nguyễn Kim C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của anh T nhưng chị C không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Mã Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Kim C được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Anh T và chị C tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ vào ngày 15/8/2011.

Theo anh T, khi về chung sống, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sự việc được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không khắc phục được và đã ly thân cách nay 07 năm. Từ nguyên nhân đó, anh T xác định không còn tình cảm và không thể quay lại chung sống nên xin được ly hôn với chị C. Chị C không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T, thấy rằng: Anh T có yêu cầu ly hôn nhưng chị C không có ý kiến gì và không có thiện chí tham gia việc hòa giải, xét xử tại Tòa án; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh T ly hôn với chị C là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản và nợ: Anh T xác định không có; chị C không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mã Hồng T. Cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Kim C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010217 ngày 02/8/2018 của C cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh T đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- C cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.